

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 877/2026/HS-ST.

Ngày: 18/6/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Gái;

Ông Phạm Thế Hùng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương X – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 489/2026/TLST-HS ngày 07/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 979/2026/QĐXXST-HS ngày 21/5/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1322/2026/QĐST-HS ngày 11/6/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh Q**, sinh ngày 02/11/1993 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: Ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: 2 Khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha tên Lê Thanh H (sinh năm 1971); Mẹ tên Nguyễn Thị Cẩm H1 (sinh năm 1976); vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự:

- Ngày 18/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 250/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2023, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 29/3/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 135/2024/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2025, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/10/2025 tại Phân trại tạm giam C, Trại tạm giam L – Công an Thành phố H, (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 26/8/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và nơi cư trú hiện tại: 55/8 khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh máy vi tính. Cha tên Nguyễn Ngọc B (sinh năm 1961), Mẹ tên Nguyễn Lê Thị Uyên C1 (sinh năm 1965), vợ tên: Thái Mỹ H2 (sinh năm 1991), có 01 người con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm từ ngày 17/10/2025 đến ngày 15/12/2025, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2025, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Q được đặc xá tha tù vào ngày 01/9/2025, do chưa có việc làm và cần tiền tiêu xài cá nhân, Q nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở của các sinh viên tại các khu nhà trọ để bán lấy tiền tiêu xài. Kết quả điều tra xác định từ ngày 05/9/2025 đến ngày 25/9/2025, Q đã thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn phường L, Thành phố Hồ Chí Minh và phường T, tỉnh Đồng Nai và đem tài sản lấy trộm được bán cho Nguyễn Ngọc Bảo C, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ ngày 05/9/2025, Q mang 01 ba lô rỗng đi bằng xe buýt đến khu trọ sinh viên gần trường Đại học N, Thành phố Hồ Chí Minh tìm tài sản để lấy trộm. Tại đây, Q đã lén lút vào phòng lấy trộm 01 máy tính xách tay (tình trạng bị hư hỏng, vỡ màn hình, chưa xác định bị hại), bỏ vào ba lô rồi tẩu thoát. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, Q mang chiếc máy tính trộm được đến tiệm vi tính “BICHI” của Nguyễn Ngọc Bảo C để bán thì gặp Đỗ Thị Cẩm T là nhân viên thu ngân, Q liên lạc với C qua zalo “máy tính BICHI” nói có máy tính cần bán, C nói gửi máy tính lại tiệm để C về kiểm tra rồi định giá mua. Sau khi kiểm tra máy, C hỏi về nguồn gốc thì Q nói “nhà Q có thu mua máy tính cũ nên Q lén lấy nhà đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân”, do máy tính bị hư hỏng, vỡ màn hình nên C đồng ý thu lại với giá 1.000.000 đồng. Do Q không có tài khoản ngân hàng nên Q đã mượn số tài khoản 6512083428, ngân hàng B1 của Trịnh Quốc T1 (bạn của Q) để nhận số tiền trên. Sau khi mua máy từ Q, C đã tháo rời lấy linh kiện thay thế cho khách hàng đến sửa máy cũ, thu được 1.500.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 23/9/2025, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61L5 - 8838 đến phường T, tỉnh Đồng Nai tìm tài sản để lấy

trộm. Khi đến nhà trọ không số, Tổ B, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai, Q phát hiện phòng trọ số 12 của anh Tăng Minh T2 và anh Điều Quốc V đang khép hờ cửa nên Q dựng xe mô tô bên ngoài cách phòng trọ khoảng 15 mét rồi lén lút đi bộ đến nhìn vào trong phòng thấy anh V đang nằm ngủ dưới sàn nhà, trên bàn học có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu xám của anh T2. Q đẩy nhẹ cửa để đi vào, dùng hai tay lấy trộm máy tính xách tay trên bỏ vào ba lô đã chuẩn bị sẵn, sau đó điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được tài sản, Q tiếp tục liên hệ với C để bán máy tính, do C không ở tiệm nên C nói Q mang máy đến nhà của C tại địa chỉ số E khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh để C kiểm tra máy. Tại đây, C hỏi Q về nguồn gốc từ đâu mà có, Q nói máy tính do Q đi trộm cắp mà có, do muốn thu mua giá rẻ để kiếm lời nên C vẫn đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng. Do không có tiền mặt nên C nói Q đến tiệm để nhận tiền và nhấn tin cho nhân viên là Đỗ Thụy Cẩm T3 đưa 5.000.000 đồng tiền mặt cho Q. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/9/2025, C bán máy tính trên cho chị Võ Thị Thu C2 với số tiền 9.000.000 đồng, thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/9/2025, Q điều khiển xe mô tô đến đường L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu nhà trọ tại địa chỉ số E đường L, Khu phố D, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, Q phát hiện phòng trọ của anh Đào Thành T4 và anh Lê Hoàng Trọng K hờ cửa, không chốt cửa nên Q dựng xe bên ngoài hẻm khu nhà trọ, do nhìn thấy trước phòng trọ có camera quan sát nên Q dùng tay đẩy camera hướng lên trên để không bị phát hiện rồi đi bộ vào phòng trọ lấy trộm 02 máy tính xách tay, bao gồm: 01 máy tính nhãn hiệu MSI Modern 14 và 01 máy tính nhãn hiệu MSI Gaming Katana 15 đang để trên bàn học trong phòng. Sau khi lấy trộm tài sản, Q cất vào ba lô rồi nhanh chóng đi ra điều khiển xe tẩu thoát. Khoảng 08 giờ 55 phút cùng ngày, Q đến tiệm của C để bán 02 chiếc máy tính xách tay trên. C biết rõ tài sản trên do Q trộm cắp mà có nên ép giá thu mua 02 máy tính với số tiền 8.000.000 đồng, cụ thể: 01 máy tính nhãn hiệu MSI Modern 14 mua với số tiền 2.000.000 đồng và 01 máy tính nhãn hiệu MSI Gaming Katana 15 mua với số tiền 6.000.000 đồng. Đến ngày 26/9/2025, C bán máy tính nhãn hiệu MSI Modern 14 cho Trần Quốc T5 với số tiền 6.000.000 đồng, giao hàng qua ứng dụng và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 923023225 thuộc Ngân hàng V1 của T5 đến số tài khoản 0988243341 thuộc Ngân hàng M của C, thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng. Đến ngày 29/9/2025, C tiếp tục bán 01 máy tính hiệu MSI Gaming Katana 15 cho T5 với số tiền là 12.800.000 đồng với hình thức giao hàng và thanh toán như trên, thu lợi bất chính là 6.800.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 02/10/2025, T5 trả lại C máy tính này do nghi ngờ hàng không rõ nguồn gốc.

Kết luận định giá tài sản số 180/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường P, tỉnh Đồng Nai, kết luận: 01 laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 15 3530 i5 trị giá 11.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường L, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14 trị giá 9.330.000 đồng và 01 máy tính nhãn hiệu MSI Gaming Katana 15 trị giá 21.967.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Minh Q và Nguyễn Ngọc Bảo C khai nhận hành vi phạm tội như trên. Vào năm 2023, Q đã từng đến tiệm tiệm máy tính của C để giao dịch bán máy nên Q biết C có nhận thu mua máy không rõ nguồn gốc. Q và C không có thỏa thuận từ trước, chỉ khi lấy trộm được tài sản thì Q mới liên lạc với C để bán lấy tiền tiêu xài. Số tiền 14.000.000 đồng có được từ việc bán tài sản trộm cắp, Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Nguyễn Ngọc Bảo C khai nhận: C là người trực tiếp kiểm tra và thu mua các máy tính xách tay do Q đem đến và thanh toán tiền cho Q. Đỗ Thụy Cẩm T3 là nhân viên thu quỹ làm theo sự chỉ đạo của C thanh toán tiền cho khách, T3 không biết việc C mua các máy tính do Q trộm cắp mà có. Đối với số tiền thu lợi bất chính là 14.800.000 đồng, C đã dùng vào việc kinh doanh của tiệm.

Qua làm việc, Trịnh Quốc T1 trình bày: Ngày 05/9/2025, Q hỏi mượn số tài khoản ngân hàng của T1 để bạn của Q chuyển tiền cho Q mượn, T1 đồng ý và không hỏi gì thêm. T1 không biết số tiền trên do Q bán tài sản trộm cắp có được.

Qua làm việc, chị Võ Thị Thu C2 khai nhận: Do cần mua máy tính để phục vụ công việc nên ngày 24/9/2025, chị C2 đến tiệm của C để mua máy tính, chị C2 không biết nguồn gốc máy tính trên do Chị tiêu thụ tài sản của Q phạm tội mà có.

Qua làm việc, Trần Quốc T5 khai nhận: T5 mua máy tính của C bán qua mạng do thấy nội dung đăng bán ghi rõ cấu hình, số tiền công khai trên mạng và có thông tin chuyển khoản của Công ty V2, Trưởng không biết nguồn gốc máy tính trên do Chị tiêu thụ tài sản của Q phạm tội mà có.

Qua làm việc, Đỗ Thụy Cẩm T3 khai nhận: T3 là cháu họ của C, được C thuê làm nhân viên thu ngân (không có hợp đồng lao động), T3 không biết và không tham gia vào việc giao dịch mua bán của C và khách hàng, T3 chỉ thực hiện việc thanh toán theo yêu cầu của C.

Qua làm việc, Thái Mỹ H2 (vợ của C) trình bày: H2 và C là thành viên góp vốn của Công ty TNHH T10 do C là đại diện theo pháp luật, H2 đứng tên giấy phép kinh doanh chi nhánh B2 tại địa chỉ F N, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh

còn mọi việc điều hành, mua bán, kiểm tra giao dịch với khách hàng thì do C thực hiện. Việc Chỉ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, H2 không biết và C cũng không nói cho H2 biết. Số tiền kinh doanh mua bán máy vi tính thì C dùng để xoay nguồn vốn để mua phụ kiện về kinh doanh tại tiệm V3.

Tại bản Cáo trạng số: 682/CT-VKSKV2 ngày 02/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 (sau đây viết tắt là BLHS) và truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo C phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng.

- Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Ngọc Bảo C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và nhất trí với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

- *Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội:* Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo C phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm; về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định.

- Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, thật sự ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ,

nhân thân của bị cáo, áp dụng hình phạt với mức án khoan hồng để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo, của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vì động cơ tư lợi, cần tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 23/9/2025 đến ngày 25/9/2025, Nguyễn Minh Q đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Chiếm đoạt 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14 của anh Lê Hoàng T6 (trị giá 9.330.000 đồng), 01 máy tính nhãn hiệu MSI Gaming Katana 15 của anh Đào Thành T4 (trị giá 21.967.000 đồng) tại địa chỉ 5 đường L, Khu phố D, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 15 của anh Tăng Minh T7 (trị giá 11.000.000 đồng) tại nhà trọ không số, Tổ B, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai. Tổng giá trị tài sản mà Q chiếm đoạt là 42.300.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được, Q bán các tài sản trên cho Nguyễn Ngọc Bảo C. Chỉ là chủ cơ sở mua bán, sửa chữa máy tính, khi thực hiện giao dịch với Q, C biết rõ nguồn gốc tài sản là các máy tính, laptop do Q mang đến là do trộm cắp mà có nhưng vì mục đích vụ lợi, C vẫn đồng ý mua các tài sản trên với giá thấp hơn thị trường để bán lại kiếm lời, thu lợi bất chính số tiền 14.800.000 đồng.

Xét hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Q biết rõ hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì

muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng nên đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi vi phạm như trên. Bị cáo C biết rõ tài sản do bị cáo Q phạm tội mà có nhưng vẫn cố tình mua bán, tiêu thụ nhằm thu lợi bất chính.

Đối với Nguyên Minh Q1, hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 BLHS. Xét thấy, trước đây bị cáo Q1 đã bị tuyên phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 250/2022/HS-ST ngày 18/7/2022, chấp hành xong ngày 15/02/2023; đến ngày 29/3/2024 tiếp tục bị tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 135/2024/HS-ST, chấp hành xong ngày 01/9/2025. Xét bị cáo Q1 đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo C, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, do đó Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội theo quy định khoản 1 Điều 323 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong 02 lần bị cáo Q1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản sau đó bán lại cho C, giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng, có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Q1, C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo C, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên cần thiết cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội và định lượng hình phạt đối với các bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh Q. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Q phạm tội do cố ý, đã hai lần bị đưa ra xét xử và chấp hành án hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không thay đổi bản thân, sau khi chấp hành án xong vẫn tiếp tục

thực hiện hành vi phạm tội; điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật, cũng như thái độ chấp hành và ý thức tự cải tạo của bị cáo rất kém. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp nhất.

Đối với bị cáo C, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định, bản thân bị cáo đang có con nhỏ và là người tại ra thu nhập chính cho gia đình; quá trình điều tra bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo; tại phiên tòa, bị cáo cũng thể hiện sự ân hận, ăn năn hối cải với hành vi của mình. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và Pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục công việc, chăm lo cho gia đình.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14 do Q trộm cắp của anh Lê Hoàng T6; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI gaming Katana 15 do Q trộm cắp của anh Đào Thành T4; 01 máy tính nhãn hiệu Dell Inspiron 15 3530 i5 do Q trộm cắp của anh Tăng Minh T2, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho anh T6, anh T4 và anh T2 các tài sản nêu trên là phù hợp quy định.

- Đối với: Số tiền 14.800.000 đồng; 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Samsung, màu xanh lá cây, Note 20, số seri: RF8N92S1MRE; 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A23, màu xanh, Imei1: 354650130745254; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61L5-8838, số máy 5C64012276, số khung RLCSS6407Y012276, xét đây là số tiền thu lợi bất chính, các tài sản này liên quan đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Đối với: 01 mũ bảo hiểm màu xanh đỏ, trên nón có dán chữ V4; 01 đôi dép, loại dép lê màu xám có chữ “Sport”; 01 quần vải thun màu đen có sọc trắng; 01 áo thun đen viền trắng; 01 áo khoác màu xanh đen có chữ “NIKE”; 01 ba lô màu xanh

đen và 01 khẩu trang màu trắng. Các tài sản này là của bị cáo Q, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với: 01 thẻ nhớ hiệu Samsung chứa nội dung dữ liệu camera tại cửa hàng B3, 01 USB nhãn hiệu Kingtom, chứa hình ảnh camera liên quan đến vụ trộm tại phường T, tỉnh Đồng Nai. Xét đây là dữ liệu, thông tin liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Hoàng T6, Đào Thành T8, Tăng Minh T2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác; bà Võ Thị Thu C2, Trần Quốc T5 đã nhận được tiền hoàn trả của C đối với số tiền mua máy tính, không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Ngọc Bảo C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật Tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay (không rõ nhãn hiệu, bị hư hỏng, vỡ màn hình) vào ngày 05/9/2025 tại khu trọ sinh viên gần trường Đại học N, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm chủ sở hữu đối với máy tính xách tay trên nhưng chưa có kết quả, khi nào xác định được bị hại sẽ tiếp tục xem xét xử lý sau.

- Đối với Đỗ Thụy Cẩm T3 có hành vi thanh toán tiền mua máy tính cho Q, kết quả điều tra xác định T3 thực hiện trả tiền theo yêu cầu của Nguyễn Ngọc Bảo C, không tham gia vào việc thỏa thuận, mua bán tài sản và không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý T3 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Đối với Võ Thị Thu C2 và Trần Quốc T5 có hành vi mua máy tính của Nguyễn Ngọc Bảo C, kết quả điều tra xác định C2 và T5 không biết tài sản trên do Q và C phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý C2 và T9 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Đối với Trịnh Quốc T1, kết quả điều tra xác định T1 không biết việc Q mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền từ việc bán tài sản do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý Trịnh Quốc T1 về hành vi đồng phạm với Q về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Q 03** (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2025.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Bảo C 01** (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo C cho Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với: Số tiền 14.800.000 (*mười bốn triệu tám trăm nghìn*) đồng; 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Samsung, màu xanh lá cây, Note 20, số seri: RF8N92S1MRE; 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A23, màu xanh, Imei1: 354650130745254; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61L5-8838, số máy 5C64012276, số khung RLCSS6407Y012276.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 mũ bảo hiểm màu xanh đỏ, trên nón có dán chữ V4; 01 đôi dép, loại dép lê màu xám có chữ “Sport”; 01 quần vải thun màu đen có sọc trắng; 01 áo thun đen viền trắng; 01 áo khoác màu xanh đen có chữ “NIKE”; 01 ba lô màu xanh đen và 01 khẩu trang màu trắng.

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ hiệu Samsung chứa nội dung dữ liệu camera tại cửa hàng B3, 01 USB nhãn hiệu Kingtom, chứa hình ảnh camera liên quan đến vụ trộm tại phường T, tỉnh Đồng Nai.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số: 434/BB2/26 ngày 03/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh; Thông tin chuyển tiền tại Ngân hàng V5 ngày 08/4/2026 nội dung “chuyển theo Quyết định chuyển vật chứng số 432/QĐ-VKSKV2 ngày 31/3/2026 do bị can Bảo Chí nộp”).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Ngọc Bảo C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

(Hội đồng xét xử đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo được hưởng án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án (Đ-K.Anh) 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Danh Đồi